

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ AN KHÊ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **163** /BC-UBND

An Khê, ngày **09** tháng **4** năm 2020

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện thu,
chi ngân sách quý I năm 2020**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tài chính tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Luật ngân sách số 83/2015/QH13, ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư 343/2016/TT-BTC, ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2020 theo các nội dung và biểu mẫu như sau:

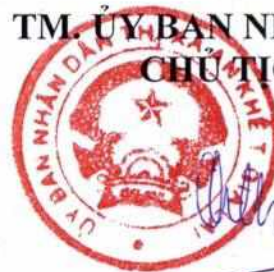
1. Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2020.
2. Cân đối ngân sách thị xã quý I năm 2020 theo biểu số 93/CK-NSNN.
3. Thực hiện thu ngân sách nhà nước quý I năm 2020 theo biểu số 94/CK-NSNN.
4. Thực hiện chi ngân sách thị xã quý I năm 2020 theo biểu số 95/CK-NSNN.

Trên đây là báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- Chủ tịch, PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thuộc thị xã;
- Công TTĐT thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Vỹ



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ AN KHÊ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách quý I năm 2020
(Đính kèm báo cáo số 163 /BC-UBND, ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thị xã An Khê)

I. Tình hình thu ngân sách quý I năm 2020:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện quý I năm 2020 là 31.536,38 triệu đồng, đạt 31,22% so với dự toán tình giao và đạt 22,36% so với dự toán HĐND thị xã giao, tăng 14,08% so với cùng kỳ. Một số kết quả thực hiện thu ngân sách đạt được cụ thể như sau:

1. Thu từ doanh nghiệp nhà nước: 205,84 triệu đồng, đạt 41,17% dự toán giao, tăng 54,57% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 8.371,59 triệu đồng đạt 25,68% dự toán tình giao và đạt 23,18% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 20,05% so với cùng kỳ.

3. Thuế thu nhập cá nhân: 2.447,35 triệu đồng, đạt 20,57% dự toán tình giao và đạt 18,29% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 5,24% so với cùng kỳ năm trước.

4. Lệ phí trước bạ: 1.447,06 triệu đồng, đạt 11,22% dự toán được giao, giảm 21,21% so với cùng kỳ năm trước.

5. Thu phí, lệ phí: 2.008,09 triệu đồng, đạt 41,84% dự toán được giao, tăng 17,43% so với cùng kỳ.

6. Các khoản thu về nhà, đất: 13.787,08 triệu đồng, đạt 43,22% dự toán tình giao và 20,61% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 12,97% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó một số khoản thu chủ yếu như:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 133,33 triệu đồng, đạt 26,67% so với dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất: 11.925,95 triệu đồng, đạt 39,75% dự toán tình giao và 18,35% dự toán HĐND thị xã giao, bằng 99,67% so với cùng kỳ năm trước.

- Tiền cho thuê mặt đất, cho thuê mặt nước: 1.722,77 triệu đồng, đạt 123,05% dự toán được giao.

7. Thu khác ngân sách: 1.872,03 triệu đồng, đạt 35,25% so với dự toán, tăng 77,34% so với cùng kỳ.

8. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.113,9 triệu đồng, đạt 101,26% dự toán được giao.

*** Đánh giá tình hình thực hiện thu:**

Nhìn chung 3 tháng đầu năm số thu ngân sách trên địa bàn đạt và vượt dự toán so với tình giao. Tuy nhiên so với số HĐND thị xã giao chỉ đạt 22,26% chủ yếu do nguồn thu từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số thu và một số khoản thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh chỉ đạt 23,18% dự toán HĐND thị xã giao nguyên nhân chủ yếu do thu sắc thuế Giá trị gia tăng đạt thấp chỉ đạt 20,46% so với dự toán được HĐND giao (6.756/33.020tr).

II. Tình hình chi ngân sách thị xã quý I năm 2020:

Tổng chi ngân sách thị xã quý I năm 2020 là 88.163,51 triệu đồng, đạt 28,33% so với dự toán tình giao và đạt 25,10% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 42,82% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể một số nhiệm vụ chi:

1. Chi cân đối ngân sách thị xã: 82.044,04 triệu đồng, đạt 27,68% so với dự toán tình giao và 24,39% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 46,58% so với cùng kỳ, trong đó:

a. Chi đầu tư phát triển: 21.626,18 triệu đồng, đạt 47,12% dự toán tình giao và 26,73% dự toán HĐND thị xã giao.

b. Chi thường xuyên: 59.691,76 triệu đồng, đạt 24,41% so với dự toán, tăng 15,65% so với cùng kỳ. Cơ bản đảm bảo những nhu cầu chi thiết yếu như tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn và những nhu cầu chi thiết yếu khác....

c. Chi dự phòng: 726,01 triệu đồng, đạt 12,25% so với dự toán tình giao, các nội dung chi dự phòng chủ yếu cho công tác phòng chống dịch Covid-19.

2. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 6.119,47 triệu đồng, đạt 41,33% so với dự toán.

*** Đánh giá tình hình thực hiện chi:**

Nhìn chung, kết quả thực hiện cân đối giữa nguồn thu và nhiệm vụ chi ngân sách thị xã quý I năm 2020 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đề ra, công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng Nhân dân thị xã giao.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Thực hiện quý I năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)		
		Tinh giao	HĐND giao		Dự toán năm		Cùng kỳ năm trước
					Tinh giao	HĐND giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	311.196,00	351.196,00	94.689,96	30,43%	26,96%	127,23%
I	Thu cân đối NSNN	93.010,00	133.010,00	25.539,58	27,46%	19,20%	104,85%
1	Thu nội địa	93.010	133.010	25.539,58	27,46%	19,20%	104,85%
2	Thu viện trợ				-	-	-
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			43.903,17	-	-	886,05%
III	Thu kết dư ngân sách			-	-	-	-
IV	Thu quản lý qua NS			247,20	-	-	227,52%
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	218.186	218.186	25.000,00	11,46%	11,46%	55,56%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	311.196,00	351.196,00	88.163,51	28,33%	25,10%	142,82%
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	296.390,00	336.390,00	82.044,04	27,68%	24,39%	146,58%
1	Chi đầu tư phát triển	45.900,00	80.900,00	21.626,18	47,12%	26,73%	517,99%
2	Chi thường xuyên	244.562,00	247.312,00	59.691,76	24,41%	24,14%	115,65%
3	Dự phòng ngân sách	5.928,00	8.178,00	726,10	12,25%	8,88%	390,38%
II	Chi từ nguồn QLQNS			-	-	-	-
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	14.806,00	14.806,00	6.119,47	41,33%	41,33%	106,29%
IV	Chi chuyển nguồn			-	-	-	-
V	Chi nộp ngân sách cấp trên			-	-	-	-

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Thực hiện quý I năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)		
		Tỉnh giao	HĐND giao		Dự toán năm		Cùng kỳ năm trước
					Tỉnh giao	HĐND giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	101.010,00	141.010,00	31.536,38	31,22%	22,36%	114,08%
I	Thu nội địa	101.010,00	141.010,00	31.536,38	31,22%	22,36%	114,08%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	500,00	500,00	205,84	41,17%	41,17%	154,57%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			-	-	-	-
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	32.600,00	36.120,00	8.371,59	25,68%	23,18%	120,05%
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.900,00	13.380,00	2.447,35	20,57%	18,29%	105,24%
5	Thuế bảo vệ môi trường			-	-	-	-
6	Lệ phí trước bạ	12.900,00	12.900,00	1.447,06	11,22%	11,22%	78,79%
7	Thu phí, lệ phí	4.800,00	4.800,00	2.008,09	41,84%	41,84%	117,43%
8	Các khoản thu về nhà, đất	31.900,00	66.900,00	13.787,08	43,22%	20,61%	112,97%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			5,03	-	-	61,05%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	500,00	500,00	133,33	26,67%	26,67%	132,73%
-	Thu tiền sử dụng đất	30.000,00	65.000,00	11.925,95	39,75%	18,35%	99,67%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.400,00	1.400,00	1.722,77	123,05%	123,05%	1332,43%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			-	-	-	-
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết			-	-	-	-
10	Thu khác ngân sách	5.310,00	5.310,00	1.872,03	35,25%	35,25%	177,34%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác			36,25	-	-	78,53%
12	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	1.100,00	1.100,00	1.113,90	101,26%	101,26%	89,11%
13	Thu huy động đóng góp			247,20	-	-	227,52%
II	Thu viện trợ			-	-	-	-
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	311.196,00	351.196,00	96.197,63	30,91%	27,39%	129,26%
1	Từ các khoản thu phân chia			-	-	-	-
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	311.196,00	351.196,00	96.197,63	30,91%	27,39%	129,26%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ I NĂM 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm		Thực hiện quý I năm 2020	So sánh ước thực hiện với (%)		
		Tinh giao	HĐND giao		Dự toán năm		Cùng kỳ năm trước
					Tinh giao	HĐND giao	
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	311.196,00	351.196,00	88.163,51	28,33%	25,10%	142,82%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	296.390,00	336.390,00	82.044,04	27,68%	24,39%	146,58%
I	Chi đầu tư phát triển	45.900,00	80.900,00	21.626,18	47,12%	26,73%	517,99%
1	Chi đầu tư cho các dự án	38.580,00	73.580,00	11.300,10	29,29%	15,36%	270,66%
2	Chi đầu tư phát triển khác	7.320,00	7.320,00	10.326,08	141,07%	141,07%	-
II	Chi thường xuyên	244.562,00	247.312,00	59.691,76	24,41%	24,14%	115,65%
	<i>Trong đó:</i>			-	-	-	-
1	Chi an ninh quốc phòng	9.160,31	9.160,31	3.767,19	41,13%	41,13%	128,19%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	123.166,00	123.166,00	29.283,48	23,78%	23,78%	109,54%
3	Chi khoa học và công nghệ	410,00	410,00	-	0,00%	0,00%	-
4	Chi y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-
5	Chi văn hóa thông tin	4.831,00	4.831,00	1.233,77	25,54%	25,54%	109,84%
6	Chi phát thanh, truyền hình	380,00	380,00	40,09	10,55%	10,55%	21,99%
7	Chi thể dục thể thao	480,00	480,00	0,90	0,19%	0,19%	0,98%
8	Chi bảo vệ môi trường	4.893,00	4.893,00	7,60	0,16%	0,16%	1,75%
9	Chi hoạt động kinh tế	22.114,00	22.114,00	5.518,95	24,96%	24,96%	163,49%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	75.216,69	75.215,69	18.042,10	23,99%	23,99%	117,59%
11	Chi bảo đảm xã hội	2.316,00	2.316,00	1.487,91	64,24%	64,24%	107,78%
12	Chi khác	1.595,00	1.595,00	309,76	19,42%	19,42%	3260,55%
13	Chi cải cách tiền lương		2.751,00		-	0,00%	-
III	Dự phòng ngân sách	5.928,00	8.178,00	726,10	12,25%	8,88%	390,38%
B	CHI TỪ NGUỒN THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH						
1	Chi học phí						
2	Chi lâm luật						
3	Chi QLQNS khác						
C	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CƠ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	14.806,00	14.806,00	6.119,47	41,33%	41,33%	106,29%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia						
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư						
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	14.806,00	14.806,00	6.119,47	41,33%	41,33%	106,29%
D	CHI CHUYỂN NGUỒN						
E	CHI NỢP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN						